

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 248/2024/DS-ST

Ngày 22 – 8 – 2024

V/v tranh chấp

hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên toà: Bà Tô Huyền Trang – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 439/2024/DS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 304/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

*** Nguyên đơn:** Ông Đặng Thanh P, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Nhà không số, khóm B, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp: Ông Tạ Quốc N, sinh năm: 1999. Địa chỉ: nhà không số, khóm 6, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau theo văn bản ủy quyền ngày 01/7/2024. (có mặt).

*** Bị đơn:** Ông Đặng Hoàng A, sinh năm: 1986 và bà Thị Linh G, sinh năm: 1985. Địa chỉ cư trú: Số 304A, đường N, Khóm 5, Phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2024, tại bản tự khai, văn bản ý kiến ngày 21/6/2024 và lời trình bày của đại diện nguyên đơn được bổ sung tại phiên tòa ông Tạ Quốc N trình bày: Ông Đặng Thanh P có mối quan hệ quen biết với ông Đặng Hoàng A và bà Thị Linh G, ngày 20/6/2021 âm lịch tức ngày 29/7/2021 dương lịch ông P có cho ông A và bà G vay 92.000.000đ tiền vốn, không tính lãi. Thỏa thuận mỗi tháng ông A và bà G trả cho ông P 4.000.000đ trong thời gian 23 tháng. Trường hợp không trả đúng thỏa thuận, phải trả lãi suất 3%/tháng đối với số tiền chưa trả.

Ông P yêu cầu ông A và bà G thanh toán số tiền vốn vay 92.000.000đ

và tiền lãi phát sinh từ tháng 8/2021 tính đến tháng 7/2024 bằng 35 tháng x 1,5%/tháng bằng 48.300.000đ. Tổng số tiền ông P yêu cầu ông A và bà G trả là 140.300.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu về tiền lãi, tính đến ngày xét xử sơ thẩm, do thỏa thuận lãi 3%/tháng là cao nên tự nguyện điều chỉnh theo quy định pháp luật với mức lãi 0,83%/tháng từ tháng 8/2021 đến 22/8/2024: 92.000.000đ x 0,83% x 36 tháng = 27.490.000đ. Tổng tiền vốn và lãi 119.490.000đ.

* Đối với ông Đặng Hoàng A và bà Thị Linh G, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để thông báo về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng ông A và bà G đều vắng mặt và không gửi đến Tòa án ý kiến của ông bà đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông Đặng Thanh P yêu cầu ông Đặng Hoàng A và bà Thị Linh G thanh toán khoản tiền vốn vay và lãi phát sinh từ số tiền vốn vay. Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với ông Đặng Hoàng A và bà Thị Linh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông A và bà G từ chối nhận văn bản tố tụng, vắng mặt tại phiên họp, nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập ông A và bà G để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng ông A và bà G đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông A và bà G là đúng quy định tại Điều 207, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu tiền vốn vay. Tại đơn khởi kiện, ông P xác định ông A và bà G có vay tiền của ông 92.000.000đ tiền vốn phù hợp với biên nhận vay tiền do ông A và bà G ký nhận. Sau khi được thông báo về việc khởi kiện của ông P thì ông A và bà G không có bất cứ văn bản nào gửi đến Tòa án để phản đối số nợ này. Nên có đủ cơ sở khẳng định ông A và bà G đã vay của ông P số tiền vốn 92.000.000đ. Nên có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông P yêu cầu ông A và bà G trả tiền vốn 92.000.000đ.

[4] Đối với yêu cầu về tiền lãi. Biên nhận ngày 20/6/2021 âm lịch tức ngày 29/7/2021 dương lịch đã xác định cho vay không lãi suất nhưng nếu vi phạm thời gian trả nợ thì tính lãi suất 3%/tháng. Như vậy, giao dịch các bên có thỏa thuận lãi suất. Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu lãi suất 1,5%/tháng nhưng tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn điều chỉnh mức lãi yêu cầu 0,83%/tháng phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận mức lãi nguyên đơn yêu cầu.

Từ khi vay ngày 29/7/2024 đến nay, nguyên đơn xác định chưa trả khoản tiền nào, bị đơn không phản bác yêu cầu của nguyên đơn, nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 01/8/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm bằng 36 tháng là phù

hợp và có lợi cho bị đơn nên có căn cứ chấp nhận số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu 27.490.000đ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông A và bà G phải nộp tiền án phí theo quy định, ông P không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 26, 147, 207, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Đặng Thanh P: Buộc ông Đặng Hoàng A và bà Thị Linh G phải trả cho ông Đặng Thanh P số tiền vốn và lãi 119.490.000đ (*Một trăm mười chín triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày ông Đặng Thanh P có đơn yêu cầu thi hành án, ông Đặng Hoàng A và bà Thị Linh G không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5.975.000đ (*Năm triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) ông Đặng Hoàng A và bà Thị Linh G phải nộp (*chưa nộp*). Ông Đặng Thanh P không phải nộp án phí, ngày 01/7/2024 ông Đặng Thanh P đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 3.508.000đ (*Ba triệu năm trăm lẻ tám ngàn đồng*), theo biên lai số 0008938, tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thi Thu